

Số: /QĐ-BCĐ

Nghệ An, ngày tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06 của Văn phòng UBND tỉnh

BAN CHỈ ĐẠO VĂN PHÒNG UBND TỈNH

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 14/12/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Nghệ An về đẩy mạnh cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2030; Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 05/8/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Nghệ An đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Chỉ thị số 23-CT/TU, ngày 27/5/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đẩy mạnh thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg, ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến 2030;

Căn cứ Quyết định số 5158/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của UBND tỉnh về Chương trình cải cách hành chính tỉnh Nghệ An giai đoạn 2021-2030; Quyết định số 3050/QĐ-UBND ngày 12/11/2024 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án chuyển đổi số tỉnh Nghệ An đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 79/2025/QĐ-UBND ngày 30/10/2025 của UBND tỉnh Nghệ An Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng UBND tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 39/QĐ-VPUB, ngày 09/01/2026 của Văn phòng UBND tỉnh về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06 của Văn phòng UBND tỉnh;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Hành chính - Quản trị.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06 của Văn phòng UBND tỉnh.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, các Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Trưởng các phòng, ban, đơn vị và các thành viên Ban Chỉ đạo của Văn phòng UBND tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Chỉ đạo;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Sở Nội vụ;
- Lưu VT, HCQT (TH).

TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO

CHÁNH VĂN PHÒNG UBND TỈNH

Đặng Thanh Tùng

QUY CHẾ

Hoạt động của Ban Chỉ đạo phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06 của Văn phòng UBND tỉnh

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-VPUB ngày /01/2026
của Văn phòng UBND tỉnh)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Quy chế này quy định về nguyên tắc, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc, chế độ hội họp, thông tin báo cáo, kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo và các thành viên Ban Chỉ đạo phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06 của Văn phòng UBND tỉnh.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động

1. Ban chỉ đạo làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, đề cao trách nhiệm Trưởng ban, Phó Trưởng ban và phát huy trách nhiệm, trí tuệ tập thể của các thành viên; bảo đảm thống nhất trong chỉ đạo, điều hành và phối hợp chặt chẽ trong việc trao đổi thông tin, giải quyết công việc theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các thành viên và theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

2. Mọi hoạt động, công tác của Ban chỉ đạo phải bám sát quan điểm, chủ trương, đường lối, nguyên tắc của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

3. Ban chỉ đạo quyết định các chủ trương, nhiệm vụ, biện pháp nhằm đẩy mạnh phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06 của Văn phòng UBND tỉnh. Các phòng, ban, đơn vị có trách nhiệm triển khai thực hiện chủ trương, biện pháp và chịu sự kiểm tra, giám sát của Ban chỉ đạo, báo cáo với Ban chỉ đạo những vấn đề vướng mắc hoặc vượt thẩm quyền để báo cáo cấp trên.

Chương II NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo

1. Nhiệm vụ

a) Chỉ đạo việc xây dựng các biện pháp giải quyết những khó khăn, vướng mắc về công tác phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06 của Văn phòng UBND tỉnh. Theo dõi, chỉ đạo, đôn đốc các phòng, ban, đơn vị đảm bảo tiến độ, đúng quy định;

b) Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp quan trọng để đẩy mạnh công tác phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và

Đề án 06 hằng năm và trong từng giai đoạn. Chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra các phòng, ban, đơn vị triển khai thực hiện nhiệm vụ.

2. Quyền hạn

a) Yêu cầu các phòng, ban, đơn vị cung cấp thông tin, tài liệu liên quan về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06 để phục vụ chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ;

b) Kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện công tác phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06 tại các phòng, ban, đơn vị;

c) Kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý tổ chức, cá nhân, không thực hiện nhiệm vụ phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06 theo quy định; Đề xuất khen thưởng tập thể, cá nhân có nhiều thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong công tác phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06 của Văn phòng UBND tỉnh.

Điều 4. Phân công nhiệm vụ các thành viên Ban Chỉ đạo

1. Nhiệm vụ chung

a) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Ban Chỉ đạo, chuẩn bị nội dung báo cáo theo phân công; tích cực tham gia ý kiến thảo luận đối với các vấn đề thuộc nội dung làm việc của Ban Chỉ đạo;

b) Chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo về kết quả thực hiện các nhiệm vụ được phân công; lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06 của Văn phòng UBND tỉnh tại phòng, ban, đơn vị mình; phối hợp với các phòng, ban liên quan triển khai công tác phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06 của Văn phòng UBND tỉnh;

c) Nghiên cứu, đề xuất, kiến nghị các giải pháp triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06 của Văn phòng UBND tỉnh đối với các lĩnh vực thuộc chức năng quản lý của phòng, ban, đơn vị mình;

d) Chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực được phân công; tổng hợp kết quả, báo cáo Ban Chỉ đạo tại các cuộc họp định kỳ và đột xuất.

2. Nhiệm vụ cụ thể:

1. Trưởng Ban Chỉ đạo

a) Chịu trách nhiệm chung trước Ban Chỉ đạo, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về công tác phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06 của Văn phòng UBND tỉnh;

b) Lãnh đạo, điều hành hoạt động của Ban Chỉ đạo, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên; triệu tập, chủ trì và kết luận các cuộc họp của Ban Chỉ đạo;

c) Trong trường hợp cần thiết, ủy quyền Phó Trưởng Ban Chỉ đạo giải quyết công việc thuộc thẩm quyền;

d) Chỉ đạo xây dựng và ký ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền của Ban Chỉ đạo.

2. Phó Trưởng Ban Chỉ đạo

a) Nghiên cứu, đề xuất chương trình, kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo;

b) Nghiên cứu, xây dựng dự thảo chương trình, kế hoạch, đề xuất các giải pháp đẩy mạnh phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06 của Văn phòng UBND tỉnh;

c) Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành, tăng cường sự phối hợp giữa các phòng ban, đơn vị liên quan trong việc triển khai nhiệm vụ phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06 của Văn phòng UBND tỉnh;

d) Tham mưu giúp Trưởng Ban Chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các chương trình, kế hoạch, quyết định, các văn bản chỉ đạo của Văn phòng UBND tỉnh về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06;

đ) Chủ trì tham mưu cho Trưởng Ban Chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ cải cách tổ chức bộ máy hành chính, xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức;

e) Giúp Trưởng ban đánh giá việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ của các thành viên Ban Chỉ đạo;

g) Chuẩn bị Chương trình, nội dung và điều kiện cần thiết cho cuộc họp Ban Chỉ đạo;

h) Chủ trì, triển khai các hoạt động của Ban Chỉ đạo theo ủy quyền của Trưởng ban Chỉ đạo;

i) Ký ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền của Ban Chỉ đạo khi được Trưởng ban giao;

k) Chủ trì các cuộc họp định kỳ, đột xuất của Ban Chỉ đạo khi được Trưởng ban ủy quyền.

3. Các thành viên Ban chỉ đạo

a) Chỉ đạo, triển khai thực hiện việc hướng dẫn đôn đốc, kiểm tra, thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách;

b) Chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban chỉ đạo, Phó Trưởng ban chỉ đạo về kết quả thực hiện các nhiệm vụ được phân công;

c) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Ban Chỉ đạo, chuẩn bị ý kiến đóng góp về các vấn đề thuộc nội dung, chương trình họp của Ban Chỉ đạo;

d) Nghiên cứu, đề xuất, kiến nghị với Ban Chỉ đạo về các cơ chế, chính sách và giải pháp liên quan đến phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06 của Văn phòng UBND tỉnh theo lĩnh vực công tác. Tổng hợp kết quả, báo cáo Ban Chỉ đạo tại các cuộc họp;

đ) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo.

Chương III

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC, THÔNG TIN, BÁO CÁO VÀ KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN CHỈ ĐẠO

Điều 5. Chế độ làm việc

1. Ban Chỉ đạo định kỳ mỗi năm họp 02 lần; khi cần thiết, Trưởng Ban Chỉ đạo quyết định triệu tập họp đột xuất.

2. Ban Chỉ đạo và các thành viên Ban Chỉ đạo làm việc theo chế độ kiêm nhiệm; sử dụng bộ máy chuyên môn của phòng, ban, đơn vị mình phụ trách để thực hiện nhiệm vụ.

3. Ban Chỉ đạo làm việc theo cơ chế tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách.

Điều 6. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Các thành viên Ban Chỉ đạo có trách nhiệm báo cáo tình hình triển khai nhiệm vụ được phân công trước khi diễn ra cuộc họp định kỳ 5 ngày; báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Trưởng Ban Chỉ đạo;

2. Trên cơ sở báo cáo của các thành viên Ban Chỉ đạo, Tổ thư ký Ban Chỉ đạo tổng hợp, dự thảo báo cáo phục vụ cuộc họp Ban Chỉ đạo.

Điều 7. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo

1. Kinh phí hoạt động Ban Chỉ đạo do ngân sách nhà nước được bảo đảm;

2. Việc quản lý, sử dụng kinh phí đảm bảo đúng mục đích và thanh quyết toán theo quy định hiện hành.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 8. Trách nhiệm thi hành

1. Trưởng Ban chỉ đạo, Phó Trưởng ban chỉ đạo, các thành viên Ban chỉ đạo và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện Quy chế, những nội dung phát sinh hoặc cần sửa đổi, bổ sung đề nghị các thành viên Ban Chỉ đạo phản ánh để Trưởng Ban Chỉ đạo xem xét, quyết định./.
